

Số: 400/KH-MNHN

Bình Khê, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025**

*Căn cứ công văn số 1454/PGD&ĐT ngày 21/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều Hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025;*

*Căn cứ công văn số 1561/PGD&ĐT Của Phòng giáo dục và Đào tạo, ngày 06/9/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025;*

*Căn cứ công văn số 1607/KH- PGDDT, ngày 13/9/2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024-2025;*

Căn cứ kết quả của nhà trường đã đạt được năm học 2023-2024 và điều kiện thực tế tại địa phương, trường mầm non Hòa Mi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

**A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**I. Mục đích**

Giúp cho các bộ phận, các tổ chức đoàn thể, chuyên môn nhà trường có căn cứ để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nhằm tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 trong nhà trường theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường. Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Xây dựng kế hoạch xác định rõ các chỉ tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và có các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Nhằm quán triệt nâng cao nhận thức và chỉ đạo hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

**II. Yêu cầu**

Kế hoạch bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 theo sự chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục Đào tạo và tình hình thực tiễn của nhà trường, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia.

**B. NỘI DUNG**

**PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**I. Quy mô trường, lớp, học sinh:****1. Quy mô trường lớp (thời điểm hiện tại)**

- Trường có 03 điểm trường (điểm chính thuộc thôn Phú ninh, điểm lẻ thôn Bắc Sơn, điểm lẻ thôn Quán Vuông – xã Bình Khê);

- Tổng số nhóm, lớp: 09 nhóm, lớp

Trong đó:

+ Nhà trẻ: 04 nhóm;

+ Mẫu giáo: 05 lớp;

+ Riêng 5 tuổi: 01 lớp

|          | Điểm trường           | Tổng số nhóm lớp | Chia ra  |          | Riêng 5T |
|----------|-----------------------|------------------|----------|----------|----------|
|          |                       |                  | Nhóm trẻ | Mẫu giáo |          |
| Số lượng | 1. Điểm TT Phú Ninh   | 5                | 2        | 3        | 1        |
|          | 2. Điểm lẻ Quán Vuông | 2                | 1        | 1        | 0        |
|          | 3. Điểm lẻ Bắc Sơn    | 2                | 1        | 1        | 0        |
|          |                       |                  |          |          |          |
| Cộng     |                       | 9                | 4        | 5        | 2        |

- Đánh giá: So với năm học 2023-2024 số nhóm tăng 01, số lớp giảm 01

**2. Học sinh (thời điểm hiện tại)**

+ Tổng số trẻ huy động: 161 trẻ

| Độ tuổi          | Tổng số trẻ điều tra trong địa bàn | Dân số độ tuổi | Tổng số trẻ được giao theo KHPTGD | Tổng số trẻ ra lớp (Tỷ lệ % so với DS độ tuổi, Tỷ lệ % so với KHPTGD) | Số trẻ khuyết tật theo điều tra dân số | Số trẻ khuyết tật học hòa nhập |
|------------------|------------------------------------|----------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|
| Nhà trẻ          | 64                                 | 66             | 55                                | 54 (98%)                                                              |                                        |                                |
| Mẫu giáo         | 118                                | 111            | 115                               | 107 (93%)                                                             |                                        |                                |
| Riêng trẻ 5 tuổi | 32                                 | 31             | 32                                | 31 (97%)                                                              |                                        |                                |
| Cộng = NT+MG     | 182                                | 177            | 170                               | 161 (95%)                                                             |                                        |                                |

- Đánh giá: giảm/tăng ..... trẻ so với năm học 2023-2024

- Diễn giải: Trẻ có khẩu nhà trường quản lý: 182 trẻ; trẻ đi học nơi khác: 50 trẻ; trẻ nơi khác đến học: 45 trẻ

+ Nhà trẻ: Trẻ có khẩu: 64 trẻ; đi học nơi khác: 10 trẻ; Nơi khác đến: 12 trẻ.

+ MG 3T: Trẻ có khẩu: 42 trẻ; đi học nơi khác: 18 trẻ; Nơi khác đến: 13 trẻ.

+ MG 4T: Trẻ có khẩu: 45 trẻ; đi học nơi khác: 15 trẻ; Nơi khác đến: 14 trẻ.

+ MG 5T: Trẻ có khẩu: 32 trẻ; đi học nơi khác: 7 trẻ; Nơi khác đến: 6 trẻ.

+ Thuận lợi: Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, các ban ngành, đoàn thể địa phương giúp đỡ nhà trường về CSVC

trang thiết bị dạy học cũng như tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh trẻ trong độ tuổi ra lớp, CBGV,NV nhiệt tình năng động, sáng tạo, làm tốt công tác tuyên truyền để huy động trẻ. Phụ huynh tin tưởng giáo viên và tin tưởng nhà trường cho con em đến lớp.

+ Khó khăn: Trường mầm non Hòa Mi số dân cư thưa các điểm lẻ ở xa khu trung tâm, người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp và làm công ty thu nhập thấp và không ổn định do việc đóng góp và cho trẻ đến trường còn nhiều hạn chế vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến công tác huy động trẻ ra lớp của nhà trường.

## II. Đội ngũ:

### 1. Số lượng

#### 1.1. Biên chế

- Biên chế được giao: 20 CB, GV, NV

- Biên chế có mặt: 19 CB, GV, NV cụ thể: (CBQL 03; GV 14; NV 02);

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Đông Triều năm 2024

Tính đến ngày 01/09/2024 có mặt 19 CBGVNV và 08 NLĐ (tổng cả bảo vệ, lao công, cấp dưỡng). Trong đó 19 CBGVNV biên chế gồm có: (CBQL 03; GV 14; NV 02);

Cụ thể:

| Diễn giải                   | Hiện có | Thừa | Thiếu |
|-----------------------------|---------|------|-------|
| <b>1. Ban giám hiệu</b>     | 3       |      |       |
| - Hiệu trưởng               | 1       | 0    | 0     |
| - Phó hiệu trưởng           | 2       | 0    | 0     |
| <b>2. Giáo viên</b>         | 14      | 0    | 01    |
| <b>3. Nhân viên</b>         | 2       |      |       |
| - Kế toán - Văn thư         | 1       | 0    | 0     |
| - Y tế trường học - Thủ quỹ | 1       | 0    | 0     |
| <b>TỔNG SỐ</b>              | 19      | 0    | 0     |

- Đánh giá: Nhà trường đảm bảo đủ về số lượng vị trí việc làm theo Thông tư số 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

#### 1.2. Hợp đồng

| Diễn giải              | Hiện có | Thừa | Thiếu |
|------------------------|---------|------|-------|
| 1. Giáo viên           | 0       | 0    | 0     |
| 2. Nhân viên cấp dưỡng | 4       | 0    | 0     |
| 3. Bảo vệ              | 3       | 0    | 0     |
| 4. Lao công            | 1       | 0    | 0     |
| <b>TỔNG SỐ</b>         | 8       |      |       |

- Đánh giá: Đủ số lượng hợp đồng theo quy định

### 2. Trình độ chuyên môn, chính trị

- Trình độ chuyên môn:

| ST<br>T | Chức vụ            | Tổng<br>số | Nữ | Dân<br>tộc | Trình độ đào tạo  |           |             |           |             |           | Ghi<br>chú |
|---------|--------------------|------------|----|------------|-------------------|-----------|-------------|-----------|-------------|-----------|------------|
|         |                    |            |    |            | Chưa đạt<br>chuẩn |           | Đạt chuẩn   |           | Trên chuẩn  |           |            |
|         |                    |            |    |            | Số<br>lượng       | Tỷ<br>lệ% | Số<br>lượng | Tỷ<br>lệ% | Số<br>lượng | Tỷ<br>lệ% |            |
| 1       | Hiệu trưởng        | 1          | 1  | 0          | 0                 | 0         |             |           | 1           | 100       |            |
| 2       | Phó hiệu<br>trưởng | 2          | 2  | 0          | 0                 | 0         |             |           | 2           | 100       |            |
| 3       | Giáo viên          | 14         | 14 | 7          | 0                 | 0         | 14          | 100       | 13          | 93        |            |
| 4       | Nhân viên          | 2          | 2  | 0          | 0                 | 0         | 1           | 50        | 1           | 50        |            |
|         | <b>Cộng</b>        |            |    |            |                   |           |             |           |             |           |            |

- Trong đó

+ Thạc sỹ: 0 người (chiếm 0 %)

+ Đại học: 17/19 người (chiếm 89,4 %)

+ Cao đẳng: 01/19 người (chiếm 5,2 %)

+ Trung cấp: 01/19 người (chiếm 5,2 %)

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 06 (Đạt 30 %)

- Trình độ quản lý: 06 (Đạt 30 %)

- Đảng viên: 17/19 người (Đạt 89,47 %)

- Đoàn viên Thanh niên: 4/19 người (chiếm 21 %)

- Đánh giá: CB, GV, NV nhà trường đảm bảo về trình độ chuyên môn trong công tác quản lý và dạy học.

### **III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở thời điểm hiện tại**

#### **1. Cơ sở vật chất: (đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT)**

- Diện tích đất: 6.553,1 m<sup>2</sup> (Điểm trường khu trung tâm Phú Ninh : Có diện tích 3.218,8 m<sup>2</sup> ; Điểm lẻ: Bắc Sơn có diện tích 1.904,3m<sup>2</sup>; Điểm lẻ Quán Vuông có diện tích 1.430 m<sup>2</sup>; Cả 03 điểm có diện tích đủ so với quy định trường chuẩn quốc gia.

- Khuôn viên cảnh quan trường lớp: Diện tích khuôn viên nhà trường có vị thế tương đối thuận lợi, được quy hoạch khoa học đảm bảo cảnh quan môi trường sư phạm, có đủ các hạng mục như vườn cổ tích, khu vui chơi liên hoàn, khu giáo dục phát triển thể chất, khu trải nghiệm, vườn cây ăn quả, vườn hoa... đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia. Có cổng trường, tường rào bảo vệ, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Khối các phòng học:

Khối phòng học: Số lượng: 09 phòng (Kiên cố) đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, quạt mát, có đủ trang thiết bị tối thiểu để trẻ tham gia học tập, có được trang bị thiết bị hiện đại, có thiết bị ứng dụng CNTT

\* Điểm trường trung tâm:

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 5/5 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia.

\*Điểm lẻ khu Quán vuông

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 2/2 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên

điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia.

\* Điểm lẻ khu Bắc Sơn

+ Tổng số phòng học cho học sinh: 2/2 phòng kiên cố. Diện tích khuôn viên điểm lẻ sạch sẽ thoáng mát, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ quy định tại các tiêu chuẩn đạt trường chuẩn Quốc gia

\* Khối phòng chức năng có: 02 phòng

+ Phòng GD nghệ thuật: đảm bảo diện tích 61 m<sup>2</sup>, đủ thiết bị phục vụ cho trẻ hoạt động

+ Phòng đa chức năng: diện tích 39 m<sup>2</sup>, có 8 máy Kidsmarts cho trẻ hoạt động.

- Khối phòng hành chính quản trị gồm có: đảm bảo đủ theo quy định.

- Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác ...

+ Các công trình phụ trợ (có đủ sân chơi, với các đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động, có 1 sân cỏ nhân tạo, nhà xe, nhà vệ sinh đủ tách biệt bên nam và nữ cho 9 nhóm, lớp)

- Có hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

\* *Đánh giá thuận lợi, khó khăn:*

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm của UBND thị xã, Phòng Giáo dục đã sửa chữa 04 phòng học khu trung tâm: Lát lại nền, thay toàn bộ cánh cửa, hệ thống lan can, đường dây điện, bóng điện chống lóa, sơn lại trong và ngoài lớp học ; sơn lại khu hiệu bộ, phòng làm việc. Diện tích, khuôn viên cảnh quan môi trường đảm bảo đáp ứng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Khó khăn : Điểm trung tâm: Mái che sân chơi khu trung tâm đã sử dụng lâu năm đến nay bị han dột, sân cỏ đã cũ, hỏng, 01 lớp học lút mái thấm dột ; 01 phòng máy lút mái thấm dột; Điểm Quán Vương: Sân chơi thấp hơn so với mặt đường, mỗi khi trời mưa bị đọng nước, trần nhà 01 lớp học bị lút mái thấm dột, mái tôn khu chế biến bị bục hỏng; Kinh phí ngân sách của nhà trường còn hạn chế.

## **2. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở thời điểm hiện tại**

Trang thiết bị học tập, đồ dùng bán trú nhà trường đã được trang bị và mua sắm tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đồ dùng theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/2/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN cho trẻ được cấp từ lâu nên hỏng nhiều.

- 04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi được cấp phát đầy đủ thiết bị đồ chơi thông minh.

- Trang thiết bị khác: Đồ chơi ngoài trời tại 02 điểm lẻ còn ít chưa phong phú về chủng loại

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn.

+ Thuận lợi: Nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ năm học.

+ Khó khăn: Phòng học thông minh thiếu máy tính bảng, bục giảng thông minh, máy chiếu. Có 03 máy tính kidsmarts bị hỏng không sửa chữa được.

#### **IV. Đánh giá chung tình hình nhà trường**

##### **1. Thuận lợi:**

- Nhà trường đảm bảo đủ số nhóm lớp theo kế hoạch đã được phòng giáo dục phê duyệt

- Đội ngũ đảm bảo về trình độ chuyên môn, CB, GV, NV có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, tích cực tham gia các phong trào thi đua do nhà trường, ngành, các cấp phát động.

- Cơ sở vật chất đảm bảo mỗi nhóm lớp có 01 phòng học theo qui định

##### **2. Khó khăn:**

Nhà trường nằm trên địa bàn khu thưa dân cư thuộc vùng miền núi của xã Bình Khê, người dân chủ yếu làm nông nghiệp, kinh tế không ổn định nên việc đầu tư chăm lo cho sự nghiệp giáo dục còn hạn chế. Công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ trẻ huy động ra lớp còn thấp.

#### **PHẦN II. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025**

##### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); Khuyến khích đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non tư thục, chất lượng cao, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS).

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trên địa

bàn với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN giai đoạn I trong năm 2025

## **II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

#### **\*Nhiệm vụ:**

- Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

***1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN***

#### **\* Chỉ tiêu:**

- 100% CB, GV, NV cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

#### **+ Biện pháp:**

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, nhân viên (NV) và cơ sở GDMN theo Nghị quyết Số 22/2023/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh v/v tiếp tục thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 và Nghị quyết số 248/2020/NQ-HĐND tỉnh cho đối tượng ở các xã ra khỏi vùng khó khăn và các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định theo Nghị quyết 34/021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn

tỉnh Quảng Ninh. Tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát, về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN tại Công văn số 571/UBND-GD ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/11/2019 của UBND thị xã Đông Triều về kế hoạch triển khai thực hiện quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 3/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thị xã Đông Triều; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 Nghị quyết của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/11/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều.

## ***1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình***

### **\* Chỉ tiêu**

- 100% CB, GV, NV trong toàn trường thay đổi tư duy quản lý trường học, làm việc trong môi trường sư phạm thân thiện, tích cực phát huy vai trò trách nhiệm với công việc được phân công phụ trách. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử và Nội quy nhà trường... Cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử của phòng Giáo dục và của trường nhanh chóng, kịp thời, thường xuyên, sử dụng chữ ký số lưu thông văn bản

- 100% CB, GV, NV được kiểm tra theo nhiệm vụ phân công. Các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường đều có sự giám sát của các đoàn thể, cha mẹ học sinh.

- 100% nội dung qui định được công khai minh bạch theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT:

- Xử lý kịp thời ý kiến thắc mắc, đơn thư phản ánh của phụ huynh học sinh, giáo viên (nếu có).

### **\* Giải pháp thực hiện:**

- Triển khai kịp thời, nghiêm túc, có hiệu quả các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- + Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN, tham mưu đề xuất sửa đổi những nội dung không phù hợp.

- + Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2022-2025 phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.



- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình

- + Hiệu trưởng tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động trong công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

- + Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- + Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN, đặc biệt một số chế độ, chính sách, khoản thu...trong năm học 2024 - 2025 theo các văn bản hướng dẫn hiện hành:

Đảm bảo đúng, đủ kịp thời chế độ cho CB, GV, NV theo qui định.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT. Xây dựng bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị CB,CC,VC, NLĐ năm học 2024-2025; Xây dựng kế hoạch thu chi theo thỏa thuận bàn bạc với phụ huynh, công khai niêm yết trước khi thu, công khai quyết toán sau khi chi với phương châm lấy thu bù chi; Tăng cường công tác giám sát của Ban thanh tra nhân về các khoản thu chi.

- + Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; thực hiện sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở GDMN; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

- + Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định hiện hành.

- + Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch thu chi theo các hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và trình phòng GD&ĐT phê duyệt. Công khai với phụ huynh các khoản thu, chi trước khi tiến hành thu.

- + Xây dựng quy chế dân chủ của đơn vị theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

- + Thực hiện quản lý theo kế hoạch, bằng kế hoạch và quản lý bằng pháp luật, tự chủ, tự chịu trách nhiệm để quản lý; tiếp tục củng cố nền nếp, kỷ cương trong nhà trường về các nội dung: chuyên môn, tài chính, công tác tổ chức... Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban Cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

- + Chủ động phối hợp giữa các cấp trong quản lý GDMN; coi trọng quản lý chất lượng; phát huy vai trò của xã hội hóa trong quản lý giáo dục;

+ Thực hiện đúng quy định công khai về thực trạng chất lượng giáo dục, nguồn lực cho giáo dục và tài chính của cơ sở giáo dục; thực hiện giám sát của xã hội với chất lượng và hiệu quả giáo dục, với việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực giáo dục.

+ Sử dụng đồng thời 3 hình thức để công khai như: Thông qua các hội nghị của nhà trường; thông qua trang Website (thông tin đại chúng); Thông qua hệ thống các bảng biểu trực quan niêm yết công khai đảm bảo 2 lần/năm (đầu năm học và cuối năm). Gửi các phiếu phát cho phụ huynh học sinh.

+ Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025, hiệu trưởng nhà trường phê duyệt kế hoạch kiểm tra.

- Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong GDMN.

+ Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục công trong các trường mầm non. Xây dựng và sử dụng hiệu quả hộp thư góp ý tại các cơ sở GDMN. Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng của đơn vị trên bảng thông báo hoặc bảng tin của nhà trường. Định kỳ lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục thuộc các cơ sở GDMN, nắm bắt tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN.

+ Kịp thời báo cáo lên cấp trên những nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

+ Sử dụng hiệu quả phần mềm EPMIS.

+ Tổ chức hội họp đúng quy định, nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung và điều hành các cuộc họp theo hướng tập trung phổ biến thông tin, tăng cường thảo luận các biện pháp nâng cao chất lượng nhiệm vụ của nhà trường. tổ chức đoàn thể và các tổ chuyên môn.

+ Tuyên truyền thủ tục hành chính cấp độ 3,4 29 bộ thủ tục HC của lĩnh vực GD&ĐT (chế độ cho trẻ khuyết tật về chi phí học tập và tiền ăn cho trẻ...)

+ Phối hợp các hình thức quản lý: Quản lý bằng hành chính: việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường; quản lý bằng pháp chế: thực hiện các quy chế, nội quy của ngành, của trường; quản lý bằng thi đua: xây dựng phát động các phong trào thi đua và tổ chức các đợt thi đua gắn vào các ngày lễ lớn trong năm.

## **2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

### **2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

\* Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản của các cấp quản lý để đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ

+ Cập nhật kịp thời, triển khai các công văn chỉ đạo của cấp trên về công tác đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, dịch, bệnh.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng quy định tại Chương trình GDMN.

Chuẩn bị đầy đủ và đảm bảo yêu cầu điều kiện, trang thiết bị trong công tác phòng chống dịch bệnh và thực hiện tốt công tác y tế trường học. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác phòng chống dịch và chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Khắc phục các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Tăng cường công tác thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại các văn bản hiện hành.

\* Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích.

- 100% trẻ em đảm bảo quyền trẻ em nhằm ngăn ngừa vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em.

- Môi trường giáo dục của nhà trường đảm bảo thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong trường mầm non.

- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

\* Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả văn bản hiện hành của các cấp quản lý về đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ và phòng chống thiên tai, dịch bệnh (nếu có). Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

- Chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hiện hành vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian ở cơ sở GDMN.

- Phối hợp với trạm y tế xã Bình Khê trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống các dịch bệnh, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, phương án phải được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học, hoàn thiện các tiêu chuẩn, kịp thời phát hiện và loại bỏ các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, có biện pháp khắc phục nhằm đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong thời gian trẻ ở cơ sở GDMN; xử lý thêm thẩm quyền hoặc kịp thời đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ trong đơn vị.

- Chỉ đạo giáo viên tuyệt đối đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, chống

bạo hành học đường, tai nạn thương tích cho trẻ.

## **2.2. *Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN***

### **2.2.1. *Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.***

**\* Nhiệm vụ:**

- Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe của trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học.

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, mức ăn 20.000đ/ngày (trong đó tiền ăn 17.500đ tiền ăn, 2.000đ chất đốt; 500 đồng chi phí gián tiếp; nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ; mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ).

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường phải đạt: Nhà trẻ (60 -70% nhu cầu cả ngày); Mẫu giáo (50 -55% nhu cầu cả ngày).

+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn phải đảm bảo: Nhà trẻ (bữa trưa đạt từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa chiều đạt từ 25-30% năng lượng cả ngày; bữa phụ đạt từ 5-10 năng lượng cả ngày). Mẫu giáo (bữa trưa đạt từ 30-35% năng lượng cả ngày; bữa phụ đạt từ 15-25% năng lượng cả ngày)

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Nhà trẻ (P: 13 - 20%, L: 30 - 40%; G: 47 -50%); Mẫu giáo (P: 13 - 20%; L: 25 - 35%; G: 52 - 60%).

- Đảm bảo VSATTP cho trẻ: 100%;

- 100 % trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm với trẻ nhà trẻ 13 tháng tuổi trở lên và trẻ mẫu giáo.

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống 1% so với đầu năm học;

- 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ phòng chống dịch bệnh, các hành vi ứng xử phù hợp với các hoạt động.

- Triển khai 100% nhóm lớp thực hiện mô hình "giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng", vệ sinh răng miệng, chú trọng hình thành nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- 100 % giáo viên biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách PTTNTT và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- Đảm bảo 100% nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ được đun sôi, đảm bảo lượng, hợp vệ sinh (chất lượng nước được cơ quan Y tế kiểm định ) và phù hợp với thời tiết.

- Công trình vệ sinh : có 9/9 đạt 100% phù hợp với trẻ, đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu tối thiểu.

- Đảm bảo 100% các lớp không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.

- 100% các lớp có các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ

**\* Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12/5/2016 của Liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT Quy định về Công tác Y tế trường học. tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các đề án, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh, ngành về công tác y tế trường học theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ

tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phấn đấu giảm ít nhất 1% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; giảm so với cùng kỳ năm học trước 0,3% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, 0,2% trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì cho trẻ trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp tại Công văn số 423/BGDDT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Công văn số 342/UBND-GD ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 473/SGDDT-GDTXMN ngày 02/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v phối hợp chỉ đạo tăng cường công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở GDMN trên địa bàn tỉnh. Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ, tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ theo Công văn số 404/BGDDT-GDDT ngày 24/01/2024 của Bộ GDĐT về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông; Công văn số 428/UBND-VHXX ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v đảm bảo các điều kiện ăn ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cần rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Chương trình GDMN hiện hành, tuyệt đối không sử dụng những phần mềm chưa được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định.

- Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Triển khai có

hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đối với GDMN tại Quyết định số 41/QĐ-TTg; Kế hoạch số 672/KH-PGD&ĐT ngày 02/6/2021 Kế hoạch Thực hiện Đề án “Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2021-2025” trong các đơn vị trường học của Phòng GD&ĐT.

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng tới các bậc phụ huynh học sinh thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch. Khám sức khỏe và cân đo định kỳ, uống thuốc tẩy giun định kỳ, phòng chống bệnh Chân – Tay – miệng và sốt xuất huyết...

- Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác y tế trường học theo Công văn 2944/PGD&ĐT ngày 14/9/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2024-2025, tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, kiểm tra đánh giá theo tháng, kỳ, năm học theo quy định.

- Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác y tế trường học và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, kiểm tra đánh giá theo tháng, kỳ, năm học theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch Giáo dục dinh dưỡng – Vệ sinh an toàn thực phẩm, triển khai thực hiện theo Công văn số 1561/PGD&ĐT ngày 06/09/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình lưu mẫu thức ăn được quy định tại Sở kiểm tra thực ba bước.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục dinh dưỡng và VSATTP cho trẻ vào các hoạt động theo chủ đề một cách thích hợp.

- Thực hiện cho trẻ ăn ngủ đúng giờ và rèn các thói quen vệ sinh cá nhân, văn minh trong ăn uống, vệ sinh hàng ngày. Đảm bảo vệ sinh trong và ngoài lớp, bếp ăn sạch sẽ gọn gàng.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phần mềm để xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ SDD (béo phì) để trẻ phát triển bình thường.

### **2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục**

#### **\* Nhiệm vụ:**

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” (LTLTT). Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào các hoạt động tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục triển khai sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT.

#### **\* Chỉ tiêu:**

**+ Đối với trẻ nhà trẻ 25-36 tháng:**

- 100% các nhóm xây dựng kế hoạch giáo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- Đánh giá trẻ theo 4 lĩnh vực giáo dục đạt yêu cầu từ 90% trở lên.

- Đánh giá trẻ theo giai đoạn: 54/54 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%.

- Tỉ lệ chuyên cần đạt từ 90% trở lên.

- + **Đối với trẻ mẫu giáo:**

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học trong 35 tuần.

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3-5 tuổi xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi 107/107 trẻ đạt yêu cầu đạt 100%

- Đánh giá trẻ em năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đạt 100%.

- *Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực giáo dục đạt từ 96% trở lên*

- *Tỷ lệ chuyên cần đạt:*

- + 93% trở lên đối với trẻ dưới 5 tuổi.

- + 98% trở lên đối với trẻ 5-6 tuổi.

- 100% các lớp đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tin học

- 100% trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được chơi bộ đồ chơi thông minh.

- Ứng dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong giáo dục trẻ mầm non như: Montessori, Stem, Steam.

- Xây dựng lớp điểm trong ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến tại nhà trường.

- 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện trong nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện sách điện tử của ngành trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- \* **Giải pháp thực hiện:**

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường; Lựa chọn phương pháp, đổi mới hình thức, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện trường, lớp. Tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi lấy trẻ làm trung tâm

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ theo Chương trình GDMN, tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Chuẩn bị tốt điều kiện về các nguồn lực và năng lực đội ngũ để chuẩn bị

triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn Số 1780/UBND-VHXXH ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

- Tổ chức tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; Kế hoạch số 626/KH-BGDDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025

- Nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng các mô hình giữa các trường trong và ngoài cụm, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề, bài học kinh nghiệm, mô hình sáng tạo.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hòa nhập; Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- + Xây dựng lớp 4TB làm điểm về môi trường giáo dục phát huy tính tích cực của trẻ; Lớp 4TA làm điểm về tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ; Lớp 5TA làm điểm về ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến

### ***2.2.3. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống.***

#### **\* Nhiệm vụ:**

Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động giáo dục trẻ và tích hợp trong các hoạt động trong ngày.

#### **\* Chỉ tiêu:**

- 100% các nhóm lớp thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong quá trình tổ chức, thực hiện Chương trình GDMN

#### **\* Giải pháp thực hiện:**

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Tăng cường tổ chức hoạt động giao lưu tập thể: các trò chơi vận động, trò chơi dân gian; chăm sóc vườn rau, vườn cây ăn quả; cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, hoạt động tại các phòng chức năng, các khu vực trong trường... chú trọng phát triển các kỹ năng vận động, nhận thức, giao tiếp, phát triển tình cảm kỹ năng



xã hội cho trẻ. Hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp với nhận thức trẻ, điều kiện của địa phương xây dựng vào kế hoạch giáo dục và triển khai thực hiện

### **2.2.5. Tăng cường các giải pháp để thực hiện có hiệu quả Giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt**

#### **\* Nhiệm vụ:**

Chú trọng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số theo quy định.

#### **\* Chỉ tiêu:**

100% trẻ dân tộc thiểu số trong trường được Tăng cường tiếng Việt theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT và của thị xã

#### **\* Giải pháp thực hiện**

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” Theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 5006/QĐ - BGDDT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, cụ thể: bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GVMN về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư CSVC trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS theo quy định; nâng chất lượng chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ em, giáo viên dạy trẻ em người dân tộc thiểu số theo quy định

### **3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ**

#### **3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp**

*3.1.1. Tiếp tục rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương sắp xếp mạng lưới trường, lớp*

#### **\* Nhiệm vụ:**

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp theo quy định và theo tình hình thực tế của địa phương và nhà trường. Sắp xếp nhóm, lớp hợp lý.

#### **\* Chỉ tiêu:**

- Tổng số nhóm lớp: 09 nhóm lớp, trong đó:

+ Nhà trẻ: 04 nhóm; Mẫu giáo: 05 lớp

- Số trẻ: 161

| <b>Độ tuổi</b> | <b>Tổng số trẻ đến trường</b> | <b>Tổng số trẻ được giao</b> | <b>Đạt tỷ lệ % so với KH giao</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------|-------------------------------|------------------------------|-----------------------------------|----------------|
| Nhà trẻ        | 54                            | 55                           | 98,1%                             |                |
| MG 3 - 5 Tuổi  | 107                           | 115                          | 93%                               |                |

|           |    |    |      |  |
|-----------|----|----|------|--|
| MG 5 tuổi | 31 | 31 | 100% |  |
|-----------|----|----|------|--|

***Chia ra các nhóm/lớp như sau:***

| Tên nhóm, lớp             | Số trẻ     | Điểm trường | Ghi chú |
|---------------------------|------------|-------------|---------|
| Nhóm trẻ A1 (13-24 tháng) | 8          | Trung tâm   |         |
| Nhóm trẻ A2 (25-36 tháng) | 22         | Trung tâm   |         |
| Nhóm trẻ A3 (13-24 tháng) | 8          | Bắc Sơn     |         |
| Nhóm trẻ A4 (13-24 tháng) | 16         | Quán Vuông  |         |
| Lớp mẫu giáo 3 tuổi A     | 25         | Trung tâm   |         |
| Lớp mẫu giáo 3 tuổi B     | 12         | Bắc Sơn     |         |
| Lớp mẫu giáo 4 tuổi A     | 25         | Trung tâm   |         |
| Lớp mẫu giáo 4 tuổi B     | 14         | Quán Vuông  |         |
| Lớp mẫu giáo 5 tuổi A     | 31         | Trung tâm   |         |
| <b>Cộng:</b>              | <b>161</b> |             |         |

**\* Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục rà soát, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non trên địa bàn. Việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, quy mô phát triển cơ sở GDMN tại địa phương, gắn với điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ. Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhà trường làm nòng cốt cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN, thực hiện công tác phổ cập GDMNCTENT, chuẩn bị điều kiện và từng bước thực hiện PCGDMNCTMG. Phân đầu tỷ lệ huy động trẻ đến trường: độ tuổi nhà trẻ đạt 36%, độ tuổi mẫu giáo đạt 95%; trẻ mầm non 5 tuổi đạt 100%.

***3.1.2. Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp***

**\* Nhiệm vụ:**

- Huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao, tổ chức các nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

**\* Chỉ tiêu:**

- Tổng số trẻ huy động ra lớp: 161 trẻ, trong đó:

+ Nhà trẻ:  $54/64 = 84\%$

+ Mẫu giáo:  $107/118 = 91\%$

+ Tỷ lệ huy động so với dân số độ tuổi:  $161/182 = 88,4\%$

**\* Giải pháp thực hiện:**

- Tập trung thực hiện các giải pháp để tăng tỷ lệ huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp; phân đầu duy trì vững chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, đảm bảo đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập GDMNCTENT so với năm học trước; huy động 100% trẻ em khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Việc tổ chức các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Phân công giáo viên đi từng thôn huy động các cháu trong độ tuổi ra lớp, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng nhóm, lớp theo các thôn khu. Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên động viên khuyến khích trẻ đến lớp, thăm hỏi kịp thời khi trẻ nghỉ học và đề ra nội quy của lớp.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội (Hội người cao tuổi, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh...) trưởng các thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường và huy động trẻ đến lớp ... bằng nhiều hình thức trên đài phát thanh của địa phương, các cuộc họp sinh hoạt thôn và các hội nghị của các đoàn thể.

- Tổ chức tốt các ngày lễ hội như: Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường, lễ ngày khai giảng năm học mới, Tết trung thu cho bé..... tạo ấn tượng sâu sắc cho trẻ, các bậc phụ huynh và nhân dân.

### **3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

#### **3.2.1. Tăng cường về cơ sở vật chất**

##### **\* Nhiệm vụ:**

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi theo quy định, từng bước hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tiếp tục củng cố và xây dựng cảnh quan trường lớp "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"; "Xây dựng trường mầm non sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện".

##### **\* Chỉ tiêu:**

- 100% các nhóm lớp có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu của Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đồ dùng bán trú được trang bị đầy đủ phục vụ yêu cầu CS-ND.

- Sửa chữa mái tôn, sân cỏ nhân tạo khu vui chơi, mái tôn sân khấu điểm trung tâm; Làm mới các bảng biểu bị hư hỏng, mái tôn khu chế biến bếp ăn điểm Quán Vuông; thay mới 3 cửa sổ điểm Bắc Sơn; 03 cửa sổ phòng làm việc khu hiệu bộ, mua mới 01 téc nước điểm Quán Vuông, sửa chữa mái tôn chống nóng khu hiệu bộ và dãy lớp học điểm trung tâm do thiệt hại sau cơn bão số 3, từ nguồn kinh phí được cấp, không tự chủ và kinh phí tự chủ của nhà trường

- Mua sắm bổ sung 02 bàn thư viện của bé.

##### **\* Giải pháp thực hiện:**

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 về việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông. Thực hiện theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 và các quy định của pháp luật hiện

hành; Quyết định 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình GDMN, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án “Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025”.

- Tập trung rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy định về quy mô và các điều kiện của các cơ sở GDMN theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gần gũi với cuộc sống của trẻ;

- Tiến hành rà soát đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, kiểm kê tài sản các lớp học, các bộ phận 2 lần/năm học. Có kế hoạch tu sửa, bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, các thiết bị dạy học trong lớp; Thực hiện tốt việc bảo quản, khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.

### **3.2.2. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

#### **\* Nhiệm vụ:**

Tiếp tục duy trì trường MN đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2, đảm bảo tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có chất lượng toàn diện phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, đầu tư cơ sở vật chất để nâng cấp chất lượng trong quản lý và giảng dạy. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác KĐCLGD. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá năm 2024-2025.

#### **\* Chỉ tiêu:**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí, để duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia

#### **\* Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường theo quy định.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn của nhà trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia để tham mưu cho UBND xã, Phòng GD&ĐT: Kế hoạch, lộ trình nâng cao chất lượng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia.

### **3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới**

#### **\* Nhiệm vụ:**

- Rà soát đội ngũ đảm bảo số lượng định biên GV/lớp theo qui định, đề xuất đảm bảo đội ngũ để chuẩn bị thực hiện chương trình GDMN mới theo Công văn Số 1780/UBND-VHXXH ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử. Tiếp tục

đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN được quy định tại các văn bản hiện hành.

- Tham gia đầy đủ hội thi của ngành giáo dục các cấp.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ tại phần mềm dữ liệu ngành.

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV thực hiện đúng quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học. 100% CBGVNV có bản đăng ký học, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ được phân công.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập các chuyên đề bồi dưỡng tư tưởng, chính trị do các cấp tổ chức và được bồi dưỡng theo quy định.

- Xây dựng các mục tiêu đánh giá viên chức và người lao động theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 100% CBQL, GVMN được đánh giá chuẩn theo quy định đảm bảo thực chất, hiệu quả và xếp loại từ khá trở lên (cụ thể: Giáo viên XL tốt: 2/14 đạt 14,2 %; XL khá: 12/14 đạt 86 %; XL chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Tốt 3/3 đạt 100%). Đánh giá, xếp loại viên chức và người lao động cuối năm học theo các mức như sau: CBQL hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 1/3 đạt 33%; Giáo viên, nhân viên: HTXSNV 3/16 đạt 19%, HTTNV 13/16 đạt 81,2%).

- 100% cán bộ, giáo viên bồi dưỡng chuyên đề Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Bồi dưỡng hè: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia.

- Bồi dưỡng thường xuyên trong năm học: 100% cán bộ giáo viên thực hiện theo kế hoạch BDTX của phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều, Sở giáo dục và Đào tạo theo Thông tư 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019, Thông tư 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019;

- Xây dựng tập thể CBGVNV thành khối đoàn kết, nhất trí trong mọi hoạt động.

**\* Chế độ chính sách nhà giáo:**

- Xây dựng thời gian làm việc của CBGVNV là 8h/ngày.

- Thời gian làm thêm giờ chăm sóc bán trú 2h/ngày/lớp/2 giáo viên; thời gian quản lý làm thêm giờ chăm sóc bán trú của CBQL: 2h/ngày/3 quản lý; nhân viên hành chính, y tế: 2h/ngày/2 nhân viên.

- Bố trí CBGVNV đủ, đúng vị trí việc làm đủ định mức giáo viên/lớp theo kế hoạch phát triển giáo dục; kế hoạch biên chế giao: 20.

- Về chế độ chính sách tiền lương:

- + Nâng lương trước thời hạn: 02

- + Nâng lương đúng hạn: 08

- + Nâng phụ cấp thâm niên nghề: 08

- Phúc lợi xã hội: phần đầu thu nhập tăng thêm của CBGVNV trung bình từ

7.000.000đ – 10.000.000đ; tổ chức thăm quan học tập 1 lần/năm...

**\* Biện pháp:**

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động đề xuất với các cấp quản lý có thẩm quyền đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu đủ 02 GV/lớp; chủ động rà soát và đề xuất bảo điều kiện đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; Công văn Số 1780/UBND-VHXX ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh V/v Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Đổi mới giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; Các Kế hoạch của Sở GDĐT. Kế hoạch số 1202/KH-PGDĐT ngày 24/7/2024 của Phòng GD&ĐT về Bồi dưỡng chuyên môn năm học 2024 – 2025; Bồi dưỡng hè 2024 cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã. Bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác trong và ngoài thị xã; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Xây dựng triển khai hiệu quả mô hình trường học hạnh phúc và Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN tạo môi trường văn hóa, thanh lịch văn minh, thể hiện qua chuẩn mực trong cách giao tiếp, ứng xử, trang phục, hành vi của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em

- Tiếp tục tạo điều kiện cho 01 giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn

- Chi trả các chế độ chính sách cho CBGVNV kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Tiết kiệm chi tiêu xây dựng quỹ phúc lợi dành nguồn kinh phí tổ chức cho CBGVNV tham quan học tập trong dịp nghỉ hè và hỗ trợ ngày lễ tết.

**4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi**

**\*Nhiệm vụ**

Cập nhật và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định, chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

**4.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định**

**\* Chỉ tiêu**

- 100% CBGV được triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- 100% giáo viên dạy các lớp mẫu giáo đạt trình độ trên chuẩn và có nghiệp

vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu các điều kiện về PCGDMNTENT.

**\* Biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021-2025: Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC), Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC và Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- Xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện: về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMNCTENT trong giai đoạn mới và chuẩn bị triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào những năm tiếp theo.

**4.2. Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi**

**\* Chỉ tiêu**

- 31/31 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú, học 2 buổi/ngày và có hồ sơ minh chứng kèm theo.

- 31/31 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

- Duy trì, phấn đấu năm 2024, xã Bình Khê được công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMNCTENT.

- Chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ MG huy động trẻ 4 tuổi đạt 100%, 100% trẻ 4 tuổi ăn bán trú, học 2 buổi/ngày.

**\* Biện pháp:**

- Tham mưu cho UBND xã Bình Khê: Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em MG vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2024 của địa phương, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND và các văn bản của thị xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/03/2021 của UBND thị xã về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã Đông Triều, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND thị xã Đông Triều về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn thị xã năm 2024. tại Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND và các văn bản của thị xã.

- Phối hợp với trường TH, THCS, các lực lượng trên địa bàn điều tra công tác phổ cập.

- Nhà trường chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp để duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng mục tiêu phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn trường quản lý.

**5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

**\* Nhiệm vụ:**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và

chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, ngành. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 /01/ 2022 của Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2023; Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số ngành Giáo dục năm 2023. Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 28/3/2022 về chuyển đổi số toàn diện thị xã Đông Triều năm 2022; Kế hoạch 578/KH- PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành GD&ĐT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục triển khai dữ liệu ngành, phòng giáo dục điện tử, hệ thống quản lý SMAS, quản lý trường học...

- Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến

**\* Chỉ tiêu:**

*Đối với cán bộ quản lý*

- 100% Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính quyền điện tử: xây dựng chính quyền điện tử các cấp, sử dụng hiệu quả hệ thống lưu thông văn bản điện tử của nhà trường, ngành, hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn, hệ thống thông báo, báo cáo, lịch công tác, tuyển sinh trực tuyến [mnhoami@dongtrieu.edu.vn](mailto:mnhoami@dongtrieu.edu.vn).

- Ứng dụng CNTT trong tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn; trao đổi về công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

- 100% văn bản trên môi trường mạng được ký số.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên phần mềm SMAS về cơ sở dữ liệu theo qui định:

- 100% văn bản lưu thông trên môi trường mạng được ký chữ ký số.

*Đối với giáo viên*

- 100% giáo viên sử dụng hệ thống thông tin liên lạc báo cáo thông tin

- 100% GV ứng dụng CNTT vào xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới hình thức dạy học, nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá trẻ cuối năm học; có khả năng cải tiến công nghệ gắn với chuyên môn, nghề nghiệp của bản thân.

- 100% giáo viên biết xây dựng kế hoạch, các nội dung giáo dục để tổ chức triển khai dạy học trực tuyến (hướng dẫn PHHS) trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai...

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên phần mềm SMAS về cơ sở dữ liệu

- 14/14 đạt 100 % giáo viên soạn duyệt giáo án online.

- Có từ 5 bài giảng Elearning đưa lên kho tài nguyên của Phòng Giáo dục.

- Khai thác hiệu quả phần mềm Kismart ứng dụng trong hoạt động vui chơi và dạy học. Xây dựng ngân hàng video về hướng dẫn công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.



- Tổ chức 4 hoạt động Steam trải nghiệm tái chế do giáo viên và trẻ thực hiện.
- Tuyển sinh trực tuyến trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 100% trẻ đăng ký.
- 100% các lớp mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi khai thác có hiệu quả các thiết bị đồ chơi thông minh đã được trang cấp.
- 100% CBGVNV có giải pháp sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm ứng dụng công nghệ vào công tác đổi mới phương pháp dạy học, làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo
- 100% giáo viên có sản phẩm đồ dùng đồ chơi ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.
- Đầu tư đủ hạ tầng và thiết bị CNTT trong nhà trường: Đảm bảo đường truyền Internet.
- 100% giáo viên sử dụng thành thạo email tên miền dongtrieu.edu.vn.

#### *Đối với nhân viên*

- Nhân viên y tế cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu sức khỏe học sinh đầu năm, giữa năm, cuối năm tại địa chỉ SMAS: qlth.quangninh.edu.vn và BHYT học sinh.
- Nhân viên kế toán – hành chính: khai thác, quản lý sử dụng các phần mềm quản lý tài sản, tài chính MISA, nhân sự Epmits...

#### **\* Biện pháp thực hiện**

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với thực tế của địa phương và nhà trường và tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể CBGVNV, người lao động và phụ huynh học sinh về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và tổ chức thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với trẻ mầm non (nội dung cụ thể theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT của trường năm học 2024 - 2025).
- Tăng cường tổ chức các buổi họp Hội đồng SP, SHCM trực tuyến trên phần mềm MEET, ZOOM.
- CBGV, NV không ngừng tự học tập bồi dưỡng kiến thức về CNTT và ứng dụng CNTT vào công việc, vị trí việc làm của mình.
- Tổ chức thao giảng, chuyên đề về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.
- Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên sử dụng khai thác hiệu quả phần mềm Kisdmart ứng dụng trong hoạt động vui chơi và dạy học.
- Đầu tư đầy đủ hạ tầng và thiết bị CNTT trong nhà trường: tham mưu các cấp lãnh đạo cait tạo hệ thống đường mạng đảm bảo thông suốt trong quá trình vận hành.

## **6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông**

### **6.1. Phát động phong trào thi đua**

#### **\* Nhiệm vụ**

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Nâng cao nhận thức về vai trò công tác thi đua, khen thưởng. Coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% CB-GV-NV toàn trường có bản đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ hàng ngày và ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CB, GV thực hiện sáng tạo, có hiệu quả phong trào thi đua do ngành triển khai.

- 100% CBGVNV thực hiện đúng văn hóa công sở, nội quy quy chế nhà trường

+ *Cá nhân cán bộ giáo viên nhân viên:*

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 19 người

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 03 người

- Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 03 người

- Đề nghị Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen: 01 người

+ *Tập thể:*

- Tập thể lao động tiên tiến

- Cơ quan văn hóa

- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

**\* Biện pháp:**

- Tổ chức 100% CBGVNV tiếp tục nghiên cứu thực hiện túc Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều;

- Phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức các phong trào thi đua.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt Quy chế thi đua khen thưởng trong nhà trường

- Quán triệt các nội dung học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ hàng ngày tại các buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ gắn với việc thực hiện "*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc*".

- Chỉ đạo, tổ chức cho 100% CB-GV-CNV toàn trường ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành và vi phạm những điều cấm của giáo viên và nhân viên trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, lao động năm học 2024 - 2025.

**6.2. Hội thi – Chuyên đề nhà trường.**

- **Chuyên đề:**

**\* Nhiệm vụ:**

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm*".

- Tổng kết chuyên đề "*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*" giai đoạn 2021-2025

**\* Chỉ tiêu**

- 09/09 nhóm lớp thực hiện "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm".

- Tổ chức chuyên đề tổng kết “*Xây dựng trường học lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021-2025

**\* Biện pháp:**

- Tham mưu với lãnh đạo Phòng GD&ĐT bồi dưỡng chương trình cho đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng, tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục vào các buổi chuyên môn, dự chuyên đề cấp thị xã.

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề theo từng giai đoạn phù hợp với điều kiện của lớp và nhận thức của trẻ.

- Tổ chức 02 chuyên đề “khám phá khoa học qua thực hành trải nghiệm cho trẻ MN” do cô Hoàng Thị Biển Hên thực hiện và chuyên đề Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM do cô Bùi Thị Thoan thực hiện, thời gian tổ chức tháng 11/2024

+ Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chuyên đề của giáo viên, để rút kinh nghiệm bổ sung.

**- Hội thi.**

**\* Chỉ tiêu:**

- Tổ chức Hội thi “*Bé với công nghệ số*” dự kiến thi cấp trường vào tháng 4/2025.

- 9/9 nhóm, lớp tham gia hội thi tạo môi trường cho trẻ hoạt động

- 100% giáo viên tham gia hội thi GV dạy giỏi cấp trường

**\* Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi tạo môi trường cho trẻ hoạt động vào tháng 12/2024.

- Khảo sát CSVC, thiết bị chuẩn bị cho hội thi

- Tham mưu với phòng Giáo dục hỗ trợ, tư vấn về nội dung, hình thức tổ chức hội thi. Phối kết hợp với Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức hội thi.

**\* Hoạt động ngoại khóa:**

- Bé với Tết và mùa xuân – Dự kiến tổ chức vào Tháng 01/2025

**6.3. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

**\* Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV của nhà trường nắm chắc, hiểu sâu về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN, những nội dung trọng tâm của ngành GD&ĐT triển khai trong năm học.

- Thường xuyên chia sẻ nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN tin bài về gương điển hình tiên tiến trong nhà trường, các video, hình ảnh hoạt động của cô và trẻ, các hoạt động nổi bật của nhà trường... đăng tải trên webside, zalo của trường.

- 100% các nhóm, lớp lập nhóm zalo, có góc tuyên truyền để tuyên truyền với

cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

**\* Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN, đặc biệt duy trì thực hiện khai thác hiệu quả trang thông tin điện tử của trường

- Duy trì thực hiện khai thác trang thông tin điện tử để tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ trao đổi, phối hợp với cơ sở GDMN trong nuôi, dạy trẻ, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN.

- Tổ chức tuyên truyền tới các bậc cha mẹ học sinh thông qua các họp cha mẹ học sinh, viết bài tuyên truyền tại các góc tuyên truyền của lớp và đăng tải trên trang thông tin của nhà trường. BGH thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên truyền tại các nhóm, lớp. Mời phụ huynh đến tham dự các ngày lễ hội, phong trào, hội thi của nhà trường.

- Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền với nội dung chăm sóc nuôi dưỡng và phòng chống dịch bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ em, phối hợp trong công tác giáo dục trẻ.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường

## **7. Công tác thanh tra, kiểm tra**

**\* Nhiệm vụ.**

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với GDMN. bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo đúng quy định; phối hợp các tổ chức, đoàn thể liên quan trong kiểm tra, giám sát.

**\* Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện qui chế làm việc, Quy chế dân chủ, qui tắc ứng xử và nội qui nhà trường.

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên được kiểm tra nội bộ theo kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học.

- Chỉ đạo công khai, minh bạch các hoạt động giáo dục trong nhà trường đúng quy định.

**\* Biện pháp.**

- Trường ban thanh tra xây dựng kế hoạch kiểm tra từng tháng phù hợp với nhiệm vụ năm học đảm bảo tất cả CBGVNV đều được kiểm tra về tất cả các nội dung theo kế hoạch trong năm học đảm bảo công khai, minh bạch đúng quy định.

- Công khai các cuộc thanh tra kiểm tra theo qui định, tuyên truyền đội ngũ nhận thức đúng về công tác thanh tra kiểm tra, nhận rõ được trách nhiệm và nghĩa vụ của cá nhân trong mỗi cuộc kiểm tra

- Các thành viên trong đoàn kiểm tra có trách nhiệm hướng dẫn, nhận xét, rút kinh nghiệm, tham mưu với hiệu trưởng về các cuộc kiểm tra.

**8. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN**

**\* Nhiệm vụ:**

- Thực hiện nghiêm túc Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; hướng dẫn thống kê, báo cáo của các cấp quản lý theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.

**\*Chỉ tiêu:**

- 100% CBGVNV cập nhật đầy đủ thông tin trên địa chỉ [csdl.moet.gov.vn](http://csdl.moet.gov.vn).

- Cập nhật đầy đủ thông tin trên hệ thống PCGD – XMC.

- 100% báo cáo thống kê đủ, đúng hạn và chính xác.

**\*Biện pháp:**

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 (tại địa chỉ [csdl.moet.gov.vn](http://csdl.moet.gov.vn))

- Chuẩn bị đủ hồ sơ theo quy định, đảm bảo sự thống nhất, chính xác với cơ sở dữ liệu ngành và báo cáo thống kê. Hoàn thiện các hồ sơ công nhận đạt chuẩn PCGDMNCTENT năm 2024.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin, số liệu được cập nhật trên hệ thống và các báo cáo thống kê của nhà trường.

**III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM THÁNG (có Phụ lục kèm theo)**

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM**

**1. Hội đồng trường:** Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ tại mục c điều 9 của thông tư 52/2020/TT-BGD ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non.

Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

**2. Ban giám hiệu**

### **2.1. Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Mến**

- + Phụ trách chung.
- + Phụ trách các vấn đề xây dựng quy hoạch nhà trường; lập kế hoạch nhiệm vụ năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.
- + Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng...
- + Phân công quản lý, đánh giá, xếp loại; khen thưởng, tiến hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định...
- + Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.
- + Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, quyết định khen thưởng.
- + Tham gia sinh hoạt tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý;
- + Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.
- + Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Trường phòng Giáo dục giao.

### **2.2. Phó Hiệu trưởng**

#### **- Nguyễn Thị Hoàn - phó hiệu trưởng:**

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn nhà trẻ, trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý;

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Phụ trách chuyên môn tổ nhà trẻ, Phụ trách nuôi dưỡng, phụ trách các hoạt động phong trào

Phụ trách phần mềm dinh dưỡng

Giám sát việc thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ và bồi dưỡng chuyên môn giáo viên.

Chỉ đạo soạn và duyệt giáo án online, duyệt giáo án, lên lịch, kiểm tra, đánh giá giáo viên

Phụ trách công tác phòng tránh tai nạn thương tích, PCCC, An ninh trật tự, ATGT;

Phụ trách sách thư viện; Phụ trách điểm lẻ Bắc Sơn

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

#### **- Đoàn Thị Thu Hiền - phó hiệu trưởng:**

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách

nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn mẫu giáo, trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý;

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Phụ trách chuyên môn Mẫu giáo, phụ trách KĐCL, CSVC, PCGD, xây dựng kế hoạch tham mưu về CSVC của nhà trường

Chỉ đạo soạn và duyệt giáo án online, duyệt giáo án, lên lịch, kiểm tra, đánh giá giáo viên việc ứng dụng phòng học thông minh. Phần mềm Kismart, Happykid...

Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, dự giờ và bồi dưỡng chuyên môn giáo viên.

Phụ trách các phần mềm theo quy định của ngành. Chỉ đạo viết, đăng tin bài đăng trên trang chủ mỗi tháng ít nhất 2 tin bài

Phụ trách điểm lễ Quán Vương

Thực hiện các chương trình hội nghị trực tuyến do ngành tổ chức.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

### **3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng**

#### **3.1. Tổ chuyên môn.**

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.

Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

#### **3.2. Tổ Văn Phòng.**

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học, nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc

dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

#### **4. Giáo viên**

Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

Bảo vệ an toàn về sức khỏe, tính mạng của trẻ, không làm ảnh hưởng đến tinh thần của trẻ trong thời gian trẻ ở nhà trường, nhà trẻ.

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em trong chương trình giáo dục mầm non: Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục; tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; đánh giá và quản lý trẻ; chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức họp phụ huynh ít nhất một năm/3 lần, phải lên kế hoạch báo cáo với BGH duyệt ngày họp và có sổ ghi Nghị quyết cụ thể.

Không được tự ý giải quyết bất cứ một công việc gì thuộc về phạm vi của nhà trường. Khi có ý kiến tham gia các vấn đề trong nhà trường, cần gặp trực tiếp Ban giám hiệu nhà trường để phản ánh. Tránh phát ngôn tùy tiện ảnh hưởng đến đoàn kết nội bộ, uy tín của nhà trường và môi trường sư phạm dạy trẻ.

Không được tự ý bỏ lớp đi trong giờ hành chính mà chưa có sự đồng ý của BGH cho phép. Nếu tự ý bỏ giờ sẽ đánh giá hạ thi đua trong tháng, đồng thời bỏ trực trưa không báo cáo thì ngoài việc hạ thi đua tháng đó còn không được tính công trực trưa của cả tháng. Thường xuyên đóng góp ý kiến với BGH nhà trường và công đoàn xây dựng nhà trường đoàn kết, vững mạnh.

Xin nghỉ phải có đơn xin nghỉ, lý do chính đáng, được sự đồng ý của hiệu trưởng mới được nghỉ.

Họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn phải có sổ sách ghi chép đầy đủ, một tháng dự giờ bạn từ 1 – 2 tiết, có sổ dự giờ cá nhân.

Không đi muộn về sớm, trả trẻ đúng người nhà (nếu phụ huynh đón hộ phải là người quen của giáo viên và có sự đồng ý của gia đình trẻ).

Không đón trẻ ốm đến trường, khi phát hiện trẻ ốm hoặc bị tai nạn phải đưa đi cấp cứu kịp thời,

Có nước nóng cho trẻ uống vào mùa đông. Vệ sinh trong và ngoài lớp sạch sẽ



gọn gàng.

Đến lớp đúng giờ quy định, không nghe điện thoại, làm việc riêng trong giờ hành chính. không đánh, phạt và bắt xén khẩu phần ăn của trẻ.

Thường xuyên đóng góp ý kiến với BGH nhà trường không gây bè phái, lập nhóm zalo gây mất đoàn kết nội bộ.

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội qui, qui định của Nhà trường đề ra.

Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

## **5. Trách nhiệm của nhân viên**

### **\* *Kế toán – hành chính* + *Kế toán*:**

- Làm đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho CB, GV, NV. Giúp hiệu trưởng trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính của trường; Thanh quyết toán tài chính rõ ràng theo từng quý. Chịu trách nhiệm với cấp trên trong việc thu - chi tài chính. Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

- Kiểm tra tập hợp chứng từ thu chi tài chính hiệu trưởng phê duyệt

- Thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo khác, công tác báo cáo, thống kê chế độ chính sách, kiểm tra và quản lý hồ sơ nhân sự...

- Quản lý các phần mềm quản lý nhân sự, ePmis

- Bảo quản hồ sơ, sổ sách, lưu giữ chứng từ kế toán theo quy định tại nhà trường.

- Theo dõi CSVN, thiết bị đồ dùng và vào sổ tài sản, thực hiện hoàn thiện hồ sơ việc tiêu hủy tài sản theo quy định.

+ ***Hành chính***: Nhận công văn, nộp báo cáo đầy đủ kịp thời; theo dõi và cập nhật công văn đi đến đầy đủ; kịp thời; khoa học, có kế hoạch, lịch làm việc trong ngày.

Cập nhật theo dõi phần mềm quản lý nhân sự, BHXH và các phần mềm trực tuyến khác, lên lịch công tác; Cập nhật theo dõi hồ sơ thu chi bán trú phối hợp cùng kế toán hoàn thành theo đúng quy định. Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do HT phân công.

### **\* *Nhân viên y tế trường học – Thủ quỹ***

- Lập kế hoạch hoạt động năm, tháng cụ thể và tổ chức thực hiện các hoạt động. Hồ sơ sổ sách phải thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn và cập nhật kịp thời.

- Tham gia tổ chức thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, VSATTP, phòng tránh tai nạn thương tích, các dịch bệnh...để xây dựng trường học "Xanh - sạch - Đẹp - An toàn".

- Xây dựng kế hoạch tham mưu cho nhà trường phối hợp với trạm y tế xã, trung tâm y tế thị xã để thực hiện tốt việc phòng chống các dịch bệnh và khám sức khỏe cho học sinh.

### **+ *Kiểm nhiệm vụ thủ quỹ*:**

- Giữ tiền mặt, cùng kế toán cập nhật các khoản thu chi ngoài ngân sách. Thu - Chi các khoản tiền phải rõ ràng, có sổ theo dõi từng loại quỹ. Sổ sách phải khoa học, thường xuyên cập nhật thông tin hàng ngày về việc thu - chi ghi rõ chi tiết, thu

tiền phải đếm cẩn thận với người nộp, rồi mới ghi vào sổ, có chữ kí và ghi rõ tên của người nộp, nộp ngày nào thì ghi ngày đó.

- Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

**\* Nhân viên cấp dưỡng:**

- Thực hiện đúng nội quy bếp ăn, chế biến theo đúng thực đơn, đảm bảo VSATTP và đảm bảo đủ số lượng từ khâu nhận đến thành phẩm thức ăn. Thực hiện các nhiệm vụ kí kết trong hợp đồng thuê khoán cấp dưỡng.

**\* Nhân viên bảo vệ - vệ sinh:**

- Thực hiện tốt các nội dung đã kí kết trong hợp đồng;
- Có trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của nhà trường, an toàn của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động và học sinh trong nhà trường
- Thực hiện vệ sinh trường, lớp sạch sẽ gọn gàng
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi HT, PHT phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Hòa Mi. Đề nghị các bộ phận và cá nhân trong nhà trường căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng các kế hoạch cụ thể cho từng nội dung, hoạt động và từng công việc cụ thể đồng thời nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần trao đổi trực tiếp với lãnh đạo nhà trường để cùng có biện pháp bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- UBND xã Bình Khê (báo cáo);
- HT, PHT (c/đ, th/h);
- CB, GV, NV (th/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (p/h);
- Lưu: VT, BGH.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Mến**

**Phụ lục 1**  
**KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG**  
**(NĂM HỌC 2024 – 2025)**

*(Kèm theo Kế hoạch số 400/KH-TrMN ngày 16/9/2024 của trường MN Hòa Mi)*

| Tháng         | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Điều chỉnh |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| Tháng 8/2024  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát cơ sở vật chất, cải tạo, sửa chữa, bổ sung điều kiện cần thiết phục vụ năm học</li> <li>- Triển khai điều tra phổ cập giáo dục.</li> <li>- Tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn theo chỉ đạo của ngành.</li> <li>- Tổ chức tuyển sinh năm học 2024-2025</li> <li>- Xây dựng kế hoạch khai giảng năm học mới.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
| Tháng 9/2024  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới</li> <li>- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chức “Vui tết Trung thu” cho học sinh</li> <li>- Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở, quy chế chi tiêu nội bộ</li> <li>- Xây dựng Kế hoạch KTNBTH, kiểm tra theo kế hoạch</li> <li>- Triển khai, thực hiện công tác phổ cập GD năm 2024</li> <li>- Cân đo, khám sức khỏe cho trẻ lần 1</li> <li>- Tổng hợp số liệu báo cáo đầu năm học 2024 - 2025</li> <li>- Kiểm tra, thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch</li> <li>- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyên đề trong năm học.</li> <li>- Quản lý nuôi dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm: Đổi mới xây dựng thực đơn và nâng cao kỹ thuật chế biến món ăn cho trẻ</li> <li>- Thăm lớp, dự giờ</li> </ul> |            |
| Tháng 10/2024 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức Hội nghị nhà giáo CBQL, NLĐ năm học 2024 –2025</li> <li>- Cập nhật dữ liệu PCGD-XMC năm 2024.</li> <li>- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.</li> <li>- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.</li> <li>- Tham dự Chuyên đề “tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non” tại lớp 4TA</li> <li>- Thăm lớp, dự giờ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |
| Tháng 11/2024 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hội thi Giáo viên giỏi cấp trường.</li> <li>- Tổ chức chuyên đề cấp trường</li> <li>- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong công tác điều tra, thống kê, tổng hợp.</li> <li>- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |

|               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.</li> <li>- Thăm lớp, dự giờ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
| Tháng 12/2024 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động ý nghĩa chào mừng ngày Thành lập QĐND Việt Nam 22/12</li> <li>- Rà soát, tổng hợp số liệu sơ kết học kì I.</li> <li>- Cân đo cho trẻ lần 2</li> <li>- Báo cáo kết quả PCGDXMC năm 2024.</li> <li>- Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch</li> <li>- Tham dự Ngày hội Stem cấp thị xã</li> </ul>                                                                                   |  |
| Tháng 01/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra CSVC, công tác vệ sinh ATTP, bán trú và thực hiện kế hoạch chương trình giáo dục mầm non</li> <li>- Sơ kết học kỳ I. Báo cáo thống kê giữa kì năm học 2024 – 2025</li> <li>- Tổ chức các hoạt động ý nghĩa mừng Đảng , mừng Xuân 2025</li> <li>- Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch</li> </ul>                                 |  |
| Tháng 02/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra cơ sở vật chất, công tác VSATTP, tình hình trẻ đến lớp sau tết nguyên đán</li> <li>- Thăm lớp, dự giờ</li> <li>- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch.</li> <li>- Tham dự chuyên đề: Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM, montessori lớp 5TA</li> </ul>                                                                                                           |  |
| Tháng 03/2025 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động thao giảng, chuyên đề...chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3</li> <li>- Khám sức khỏe cho trẻ lần 2, Cân đo cho trẻ lần 3</li> <li>- “ Trường học hạnh phúc”, lấy trẻ làm trung tâm chào mừng ngày QT PN 8-3, 26/3.</li> <li>- Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch</li> <li>- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch</li> <li>- Tham dự chuyên đề Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực của trẻ tại lớp 4TB</li> </ul> |  |
| Tháng 4/2025  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đánh giá trẻ theo chủ đề, theo giai đoạn đảm bảo quy định;</li> <li>- Thăm lớp, dự giờ theo kế hoạch</li> <li>- Tổ chức Hội thi <b>“Bé với công nghệ số”</b></li> <li>- Kiểm tra nội bộ trường học theo kế hoạch</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                |  |
|               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành chương trình, kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục mầm non.</li> <li>- Hoàn thiện việc đánh giá công nhận hoàn thành chương trình GDMN</li> <li>- Thực hiện tự đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, PHT, giáo viên</li> </ul>                                                                                                                                                                                                         |  |

|              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Tháng 5/2025 | <p>theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề: “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”</li> <li>- Hoàn thiện công tác tự đánh giá trường mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018, của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.</li> <li>- Báo cáo tổng kết năm học, báo cáo công tác tự đánh giá về KĐCLGD và trường đạt CQG.</li> <li>- Tổng kết năm học; Bàn giao học sinh cho gia đình, địa phương</li> <li>- Bình xét, hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học 2024-2025</li> </ul> |  |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

## Phụ lục 2. Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

| Stt | Họ và tên          | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ   | Trình độ CM | Nhiệm vụ phân công | Số giờ giảm trừ/tuần | Số giờ thực dạy/tuần | Ghi chú |
|-----|--------------------|---------------------|-----------|-------------|--------------------|----------------------|----------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Thị Mến     | 09/09/1968          | HT        | ĐHGDM N     | CBQL               | 0                    | 2                    |         |
| 2   | Đoàn Thị Thu Hiền  | 16/05/1984          | PHT       | ĐHGDM N     | CBQL               | 0                    | 4                    |         |
| 3   | Nguyễn Thị Hoàn    | 16/11/1980          | PHT       | ĐHGDM N     | CBQL               | 0                    | 4                    |         |
| 4   | Hoàng Thị Biển Hên | 11/08/1989          | TPMG      | ĐHGDM N     | GVCN lớp 4TA       | 0                    | 30                   |         |
| 5   | Chu Thị Hòa        | 30/01/1990          | BTĐT N    | ĐHGDM N     | Nhóm trẻ A4        | 2                    | 28                   |         |
| 6   | Bùi Thị Thoan      | 22/10/1982          | TTTTG     | ĐHGDM N     | GVCN lớp 5TA       | 3                    | 27                   |         |
| 7   | Trần Thị Thúy Hồng | 04/12/1973          | Phó CTCĐ  | ĐHGDM N     | GVCN lớp 5TA       | 2                    | 28                   |         |
| 8   | Tô Thị Thanh       | 29/4/1982           | Giáo viên | ĐHGDM N     | Nhóm trẻ A2        | 0                    | 30                   |         |
| 9   | Chu Thị Yên        | 27/9/1982           | Giáo viên | ĐHGDM N     | GVCN lớp 4TB       | 0                    | 30                   |         |
| 10  | Trần Thị Nga       | 08/06/1981          | Giáo viên | ĐHGDM N     | GVCN lớp 4TA       | 0                    | 30                   |         |
| 11  | Lại Thị Nga        | 13/04/1986          | Giáo viên | ĐHGDM N     | GVCN lớp 3TA       | 0                    | 30                   |         |
| 12  | Chu Thị Trang      | 29/10/1989          | TPTNT     | ĐHGDM N     | GVCN lớp 3TA       | 0                    | 30                   |         |
| 13  | Mê Thị Thùy Dung   | 08/01/1980          | TTCM NT   | ĐHGDM N     | GVCN lớp NTA1      | 3                    | 27                   |         |
| 14  | Lý Thị Mai         | 08/05/1969          | Giáo viên | CĐGDM N     | GVCN lớp 3TA       | 0                    | 30                   |         |
| 15  | Lê Thị Hồng Thùy   | 08/11/1989          | TPCM NT   | ĐHGDM N     | GVCN nhóm A4       | 0                    | 30                   |         |
| 16  | Phạm Thị Tuyết     | 25/07/1987          | Giáo      | ĐHGDM       | GVCN lớp           | 0                    | 30                   |         |

|    |              |            |           |         |              |   |    |  |
|----|--------------|------------|-----------|---------|--------------|---|----|--|
|    |              |            | viên      | N       | MG 3TB       |   |    |  |
| 17 | La Thị Yên   | 19/03/1987 | Giáo viên | ĐHGDM N | GVCN nhóm A3 | 0 | 30 |  |
| 18 | Cao Thị Liên | 18/08/1986 | NV Y tế   | TC      | Y tế         |   |    |  |
| 19 | Trần Thị Anh | 05/06/1987 | KT-VT     | ĐH      | KT-VT        |   |    |  |
| 20 |              |            |           |         |              |   |    |  |

**Phụ lục 03: ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON**  
(Kèm theo Kế hoạch số 400/KH-MNHN ngày 16/9/2024 của trường MN Hòa Mi)

| STT       | Các hạng mục công trình                   | Hiện trạng của đơn vị                | Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT |                     |                     |           |
|-----------|-------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|---------------------|-----------|
|           |                                           |                                      | Tiêu chuẩn tối thiểu              | Tiêu chuẩn mức độ 1 | Tiêu chuẩn mức độ 2 | Chú thích |
| <b>I</b>  | <b>Diện tích đất xây dựng trường (m2)</b> |                                      |                                   |                     |                     |           |
| 1         | Giấy CNQSD đất điểm chính                 | Có giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất |                                   |                     | x                   |           |
| 2         | Giấy CNQSD đất điểm lẻ                    | Có giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất |                                   |                     | x                   |           |
|           |                                           |                                      |                                   |                     |                     |           |
| <b>II</b> | <b>Khối hành chính quản trị</b>           |                                      |                                   |                     |                     |           |
| 1         | - Phòng Hiệu trưởng                       | Sử dụng tốt                          |                                   |                     | x                   |           |
| 2         | - Phòng Phó hiệu trưởng                   | Sử dụng tốt                          |                                   |                     | x                   |           |
| 3         | - Văn phòng                               | Sử dụng tốt                          |                                   |                     | x                   |           |
| 4         | - Phòng dành cho nhân viên                | Sử dụng tốt                          |                                   |                     | x                   |           |
| 5         | - Phòng bảo vệ                            | Sử dụng tốt                          |                                   |                     | x                   |           |
| 6         | - Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ       | Sử dụng tốt                          |                                   |                     | x                   |           |
| 7         | - Khu để xe giáo viên, cán bộ             | Sử dụng tốt                          |                                   |                     | x                   |           |

|            |                                                           |             |   |   |   |  |
|------------|-----------------------------------------------------------|-------------|---|---|---|--|
| <b>III</b> | <b>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em</b> |             |   |   |   |  |
| 1.1        | Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em               | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
|            | Khu sinh hoạt chung                                       | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
|            | Khu ngủ                                                   | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
|            | Khu vệ sinh                                               | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
|            | Hiên chơi, đón trẻ em                                     | Sử dụng tốt |   | x |   |  |
|            | Kho nhóm, lớp                                             | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
|            | Phòng giáo viên                                           |             | 0 | 0 | 0 |  |
| 1.2        | Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật        | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
|            | Phòng giáo dục thể chất                                   |             | 0 | 0 | 0 |  |
|            | Phòng giáo dục nghệ thuật                                 | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
|            | Phòng đa năng                                             | Sử dụng tốt | 0 | 0 | 0 |  |
| 1.3        | Sân chơi riêng                                            | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
| 1.4        | Phòng tin học                                             | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
| <b>IV</b>  | <b>Khối phòng tổ chức ăn</b>                              |             |   |   |   |  |
| 1          | Nhà bếp                                                   | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
| 2          | Kho bếp                                                   | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
| <b>V</b>   | <b>Khối phụ trợ</b>                                       |             |   |   |   |  |
| 1          | Phòng họp                                                 | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
| 2          | Phòng Y tế                                                | Sử dụng tốt |   |   | x |  |
| 3          | Nhà kho                                                   | Sử dụng tốt |   |   | x |  |

|           |                                                                    |             |   |  |   |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------|-------------|---|--|---|--|
| 4         | Sân vườn                                                           | Sử dụng tốt |   |  | x |  |
|           | <i>Trong đó: sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm</i> | Sử dụng tốt |   |  | x |  |
| 5         | Cổng, hàng rào                                                     | Sử dụng tốt | X |  |   |  |
| <b>VI</b> | <b>Hạ tầng kĩ thuật</b>                                            |             |   |  |   |  |
| 1         | - Hệ thống cung cấp nước sạch                                      | Sử dụng tốt | X |  |   |  |
| 2         | - Hệ thống thu gom rác                                             | Sử dụng tốt | X |  |   |  |
| 3         | - Hệ thống phòng cháy, chữa cháy                                   | Sử dụng tốt | X |  |   |  |
| 4         | - Hệ thống cấp điện                                                | Sử dụng tốt | X |  |   |  |
| 5         | - Hệ thống công nghệ thông tin, liên lạc                           | Sử dụng tốt | X |  |   |  |